TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42 /2023/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 14 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn G, sinh năm 1992.
- Bị đơn: Chị Dương Thị D, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: xóm T, xã Y1, huyện Y, tỉnh H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 09 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn G và chị Dương Thị D.

2**.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn G và chị Dương Thị D thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Giao cả hai cháu Bùi Đức D1, sinh ngày 16/12/2011 và cháu Bùi Phương Th, sinh ngày 24/5/2015 cho anh Bùi Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục đến khi hai cháu D1, Th thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn G chưa yêu cầu chị Dương Thị D có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

Chị Dương Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom gây ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

c. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn G và chị Dương Thị D tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e. Về án phí: Anh Bùi Văn G và chị Dương Thị D mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng anh G tự nguyện nhận nộp cả phần án phí của chị D nên số tiền án phí anh G phải nộp là 150.000 đồng, anh G được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002481 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên T, tỉnh H. Anh G được hoàn trả lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã Y1;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hảo